

**THĂNG LONG
THÀLOC-TLC**

Since 2000

**THĂNG LONG
THÀLOC-TLC**

Văn phòng: 418/4F-G-R Trần Phú, Phường An Đông, TP.HCM
 Phân xưởng 1: 100 Đường Bình Trị Đông, Phường Bình Trị Đông, TP.HCM
 Phân xưởng 2: 237 Đường Bình Trị Đông, Phường Bình Trị Đông, TP.HCM
 Phân xưởng 3: 234 DH 20, Ấp Phước Kế, Xã Mỹ Lộc, Tỉnh Tây Ninh
 ĐT: (028) 3855 0818 - Fax: (028) 39505839 - 38594618
 Website: <https://thaloco-thanglongcable.com>
 Email: thaloco_thanglong@yahoo.com

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHO MỌI CÔNG TRÌNH

**THĂNG LONG
THÀLOC-TLC**

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG
 THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

GIẤY CHỨNG NHẬN TQC



CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

BẢNG GIÁ

THĂNG LONG

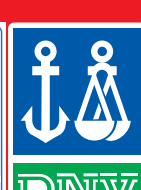
Ngày 01 tháng 01 năm 2026





MỤC LỤC

1. DÂY DẠNG TỤC	
CÁP CV 501 - DÂY DÂY - DÂY ĐEP	TRANG 3
CÁP MỀM TRƠN	TRANG 4
CÁP DUPLEX KONG, DÂY DÂY, CÁP MÀN	TRANG 5
DÂY ĐIỆN THOẠI, DÂY LÒA	TRANG 5
2. DÂY CÁP NHỎM TLC - THALOGO	
DÂY DÂY NHỎM - AV - DÂY	TRANG 6
CÁP NHỎM VÁN XỎM LV - ABC	TRANG 7-8
CÁP NHỎM XAY	TRANG 8-10
3. CÁP DÂY TRINH THALOGO - THANG LONG	
DÂY CÁP NHỎM DÂY DÂY, DÂY ĐEP	TRANG 11
CÁP CV 501, CÁP DUPLEX DÔNG	TRANG 12
CÁP MỀM TRƠN	TRANG 13
CÁP 1 - 4 KHI	TRANG 14-15-16
CÁP DÔNG TRƠN, CÁP CÁP ĐIỆN KẾ	TRANG 17-18

ĐẢM BẢO CHẤT LƯỢNG CHO MỌI CÔNG TRÌNH



CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN



TLC

CABLE

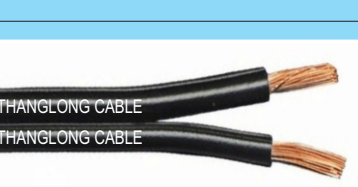
100% Đồng Nguyên Chất



[illegible]

CAP-1.5		Ru\$1/100m	701.000
CAP-2.0		Ru\$1/100m	874.000
CAP-2.5		Ru\$1/100m	1.130.000
CAP-3.0		Ru\$1/100m	1.356.000
CAP-4.0		Ru\$1/100m	1.819.000
CAP-6.0		Ru\$1/100m	2.398.000

➤ **Dây dãi (VCMd) - 300V-500V**

2 X 16		Cu\$1/100m	493.000
2 X 24		Cu\$1/100m	682.000
2 X 32		Cu\$1/100m	944.000
2 X 30		Cu\$1/100m	1.411.000
2 X 30 T/T		Cu\$1/100m	1.206.000
2 X 50 T/LC		Cu\$1/100m	2.302.000

➤ **Dây dãi (Vcmo) (OVAL) - 300V-500V**

2 X 1.0		Cu\$1/100m	962.000
2 X 1.5		Cu\$1/100m	1.110.000
2 X 2.5		Cu\$1/100m	1.703.000
2 X 4.0		Cu\$1/100m	2.498.000
2 X 6.0		Cu\$1/100m	3.905.000

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

3

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

Địa chỉ: 10/10 Đường Nguyễn Văn Linh, Phường Tân Hưng, Quận 7, TP. Hồ Chí Minh

TCVN 6610 & JAPAN JIS



TLC
SINCE 2000

TLC CABLE

100% Đồng Nguyên Chất



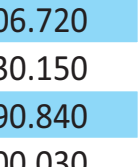
TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN (đồng)
▶ Cáp mềm tròn (Vdmt) loại 2 ruột - 300V/500		
2 X 1.0 (xám-đen)	Mét	9.870
2 X 1.5	Mét	13.430
2 X 2.5	Mét	20.170
2 X 4.0	Mét	27.950
2X 6.0	Mét	43.360
2 X 8.0 (đen)	Mét	59.730
2 X 10	Mét	80.690
2 X 16	Mét	114.940
2 X 25	Mét	191.660
▶ Loại 3 ruột (Vdmt)		
3X 1.0 (xám-đen)	Mét	13.770
3 X 1.5	Mét	18.960
3 X 2.5	Mét	27.830
3 X 4.0	Mét	38.630
3X 6.0	Mét	59.350
3 X 8.0 (đen)	Mét	85.350
3 X 10	Mét	107.820
3 X 16	Mét	167.000
3 X 25	Mét	247.830
▶ Loại 4 ruột (Vdmt) - 4 pha bằng nhau		
4 X 1.5	Mét	23.290
4 X 2.5	Mét	36.850
4 X 4.0	Mét	49.090
4 X 6.0	Mét	75.880
4 X 8.0	Mét	106.720
4 X 10	Mét	130.150
4 X 16	Mét	190.840
4 X 25	Mét	300.030
4 X 35	Mét	426.070



TLC
SINCE 2000

TLC CABLE

100% Đồng Nguyên Chất





TLC
SINCE 2000

TLC CABLE

100% Đồng Nguyên Chất



TÊN SẢN PHẨM
ĐVT
GIÁ BÁN (đồng)

▶ **Cáp DUPLEX Đồng Màu Sắc: Xám - Đen - 0,8KV/1KV**

DuCV- 2X8 TT	Met	59.090
DuCV- 2X11 TT	Met	61.470
DuCV- 2X6 TLC	Met	48.640
DuCV- 2X8 TLC	Met	61.270
DuCV- 2X11 TLC	Met	83.320
DuCV- 2X16 TLC	Met	123.600

▶ **Dây đơn (VC) - 0,6KV/1KV**

VC 12/10 (VC 1.0)	Cuộn/100m	419.000
VC 16/10 (VC 2.0)	Cuộn/100m	767.000
VC 20/10 (VC 3.0)	Cuộn/100m	1.199.000
VC 30/10 (VC 7.0)	Cuộn/100m	2.760.000

▶ **Cáp Hàn (Korea standard) Cách điện: nhựa cao su**

M16 THANG LONG CABLE	Met	85.180
M25 THANG LONG CABLE	Met	124.260
M35 THANG LONG CABLE	Met	171.670
M50 THANG LONG CABLE	Met	241.630
M70 THANG LONG CABLE	Met	339.320

▶ **Dây điện thoại - Dây camera - Báo cháy**

2 ruột DB (100% đồng)	Cuộn/100m	219.000
4 ruột DB (100% đồng)	Cuộn/100m	584.000
Dropwire	Cuộn/500m	1.719.000

▶ **Dây loa (dò - đen)**

Loa dò - đen	Cuộn/100m	260.000
--------------	-----------	---------

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

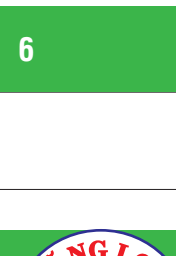


CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN



THALOCO CABLE

TÊN SẢN PHẨM	DVT	GIÁ BÁN (đồng)	GIÁ BÁN (đồng)
▶ Dây đơn nhâm (VA)		màu xanh - đỏ	Màu đen
VA 30/10 TT_A	Cuộn/100m	336.000	271.000
VA 30/10_A	Cuộn/100m	410.000	343.000
VA 40/10_A	Cuộn/100m	480.000	414.000
▶ Cáp nhâm bọc PVC Màu sắc: xám - 0,6KV/1KV			
AV_12	Mét	Tiểu Chuẩn	Loại TLC
AV_16	Mét	Đúng Tiết Điện	5.970
AV_25	Mét	7.130	6.650
AV_35	Mét	12.330	10.340
AV_50	Mét	16.850	13.510
AV_70	Mét	(70 FR) 23.980	19.470
AV_95	Mét	33.160	27.200
AV_120	Mét	44.530	34.940
AV_150	Mét	55.490	45.900
AV_185	Mét	68.640	56.860
AV_240	Mét	(137 FR) 87.680	
AV_300	Mét	107.550	
AV_400	Mét	(161 FR) 137.000	
AV_500	Mét	176.590	
		222.520	
▶ Duplex nhâm - 0,6KV/1KV		Loại 1 (xám - đen)	Loại 2
Du AV - 2 x 12	Mét	11.950	10.140
Du AV - 2 x 14	Mét	12.470	
Du AV - 2 x 16	Mét	13.290	11.780
Du AV - 2 x 25	Mét	20.550	14.930
Du AV - 2 x 35	Mét	27.020	21.240
Du AV - 2 x 50	Mét	40.100	
Du AV - 2 x 70	Mét	56.020	
Ngày 01 tháng 01 năm 2026			
 CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN			

KẾ HOẠCH SẢN XUẤT

TÊN SẢN PHẨM	DVT	GIÁ BÁN (đồng)
Cáp nhôm xoắn LV-ABC (XLPE - TCVN) 0,6/1KV		
LV-ABC 2x10	Mét	12.060
LV-ABC 2x16	Mét	17.270
LV-ABC 2x25	Mét	25.280
LV-ABC 2x35	Mét	33.230
LV-ABC 2x50	Mét	45.080
LV-ABC 2x70 (<i>(tô B)</i>)	Mét	62.690
LV-ABC 2x95	Mét	83.570
LV-ABC 2x120	Mét	109.600
LV-ABC 2x150	Mét	130.150
LV-ABC 2x185 (<i>(tô B)</i>)	Mét	171.250
LV-ABC 2x240 (<i>(tô F)</i>)	Mét	219.200
LV-ABC 2x300 (<i>(tô F)</i>)	Mét	293.180

► 3 Phas

LV-ABC 3x16	Mét	25.910
LV-ABC 3x25	Mét	37.950
LV-ABC 3x35	Mét	49.850
LV-ABC 3x50	Mét	67.610
LV-ABC 3x70 (<i>(tô B)</i>)	Mét	94.020
LV-ABC 3x95	Mét	125.360
LV-ABC 3x120	Mét	164.400
LV-ABC 3x150	Mét	195.230
LV-ABC 3x185 (<i>(tô F)</i>)	Mét	256.880
LV-ABC 3x240	Mét	328.800
LV-ABC 3x300 (<i>(tô F)</i>)	Mét	440.800

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

7

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG
THAY ĐI CÁCH NHÌN - CÔNG NHAU PHÁT TRIỂN

TÊN SẢN PHẨM		ĐVT	GIÁ MẪU (đồng)
► ABC			
UV-ABC 4x16		Mét	34.530
UV-ABC 4x25		Mét	50.550
UV-ABC 4x35		Mét	66.450
UV-ABC 4x50		Mét	90.150
UV-ABC 4x70 (101 B)		Mét	125.360
UV-ABC 4x95		Mét	167.140
UV-ABC 4x120		Mét	219.200
UV-ABC 4x150		Mét	260.300
UV-ABC 4x185 (327 B)		Mét	342.500
UV-ABC 4x240		Mét	438.400
UV-ABC 4x300 (651 B)		Mét	587.730
► 3 Phase + 1 tiếp địa			
UV-ABC 3 x16 + 1 x10		Mét	31.920
UV-ABC 3 x25 + 1 x16		Mét	46.580
UV-ABC 3 x35 + 1 x16		Mét	58.610
UV-ABC 3 x50 + 1 x25		Mét	80.260
UV-ABC 3 x70 + 1 x35		Mét	110.640
UV-ABC 3 x95 + 1 x50		Mét	147.890
UV-ABC 3 x120 + 1 x70		Mét	195.750
UV-ABC 3 x150 + 1 x70		Mét	226.580
UV-ABC 3 x185 + 1 x95		Mét	298.660
UV-ABC 3 x240 + 1 x120		Mét	383.600
UV-ABC 3 x300 + 1 x150		Mét	505.880

TÊN SẢN PHẨM			ĐVT	Giá bán (đồng)
▶ CÁP ĐIỆN LẠC HẠ THẾ AXV: 0,5/1kV (110 - 4 lõi, ruột nhôm, cách điện XLPE, vỏ bọc PVC)				
AXV 16	Mét			15.200
AXV 25	Mét			20.900
AXV 35	Mét			26.250
AXV 50	Mét			35.400
AXV 70	Mét			47.610
AXV 95	Mét			61.370
AXV 120	Mét			77.860
AXV 150	Mét			91.620
AXV 185	Mét			114.180
AXV 240	Mét			142.420
AXV 300	Mét			176.860
AXV 400	Mét			222.420
AXV 500	Mét			279.150
AXV 2x16	Mét			50.840
AXV 2x25	Mét			65.270
AXV 2x35	Mét			78.450
AXV 2x50	Mét			97.260
AXV 2x70	Mét			123.740
AXV 2x95	Mét			156.000
AXV 2x120	Mét			209.540
AXV 2x150	Mét			238.070
AXV 2x185	Mét			285.960
AXV 2x240	Mét			354.850
AXV 2x300	Mét			442.840

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

THALOCO CABLE

RƯỢT DẪN: 100% ĐÚNG TIẾT DIỆN

TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	(Giá bán/dòng)
▶CÁP ĐIỆN LẠCH HẠ THẾ AXV; 0,6/1kV (18~4 lõi, nước nhớt, cách điện XLPE; vỏ bọc PVC)		
AXV 3x16	Mét	61.520
AXV 3x25	Mét	80.900
AXV 3x35	Mét	95.960
AXV 3x50	Mét	125.320
AXV 3x70	Mét	162.950
AXV 3x95	Mét	212.450
AXV 3x120	Mét	276.700
AXV 3x150	Mét	321.130
AXV 3x185	Mét	390.150
AXV 3x240	Mét	490.160
AXV 3x300	Mét	598.980

AXV 4x16	Mét	74.670
AXV 4x25	Mét	98.410
AXV 4x35	Mét	119.110
AXV 4x50	Mét	157.590
AXV 4x70	Mét	209.260
AXV 4x95	Mét	272.660
AXV 4x120	Mét	346.310
AXV 4x150	Mét	419.690
AXV 4x185	Mét	507.100
AXV 4x240	Mét	639.660
AXV 4x300	Mét	790.010

SỬ DỤNG THEO 5 NĂM

10

Ngày 01 tháng 01 năm 2026



THANG LONG CABLE
100% Đồng Nguyên Chất

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG
THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN



▶ DÂY BÓN MỀM (Vcm) - 0.6KV/1KV

TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN (đồng)
Vcm. 0.35	Mét	2.490
Vcm. 0.5	Mét	4.170
Vcm. 0.75	Mét	5.420
Vcm. 1	Mét	7.790
Vcm. 1.5 (450/750V)	Mét	12.110
Vcm. 2.5	Mét	18.750
Vcm. 4	Mét	28.350
Vcm. 6	Mét	39.340
Vcm. 8	Mét	51.870
Vcm. 10 (0.6/3KV)	Mét	75.340
Vcm. 16	Mét	117.820
Vcm. 25	Mét	165.370
Vcm. 35	Mét	238.960
Vcm. 50	Mét	351.530
Vcm. 70	Mét	460.790
Vcm. 95	Mét	584.500
Vcm. 120	Mét	



▶ DÂY DẸP (Vcmd) - 300V/500V

Vcmd 2 x 16	Củn / 100 m	574.000
Vcmd 2 x 24	Củn / 100 m	810.000
Vcmd 2 x 32	Củn / 100 m	1.041.000
Vcmd 2 x 30	Củn / 100 m	1.546.000
Vcmd 2 x 40	Củn / 100 m	2.092.000
Vcmd 2 x 50	Củn / 100 m	2.502.000

▶ DÂY DẸP (Vcmo) (OVAL) 300V/500V

Vcmo 2 x 0.75	Củn / 100 m	1.029.000
Vcmo 2 x 1.0	Củn / 100 m	1.223.000
Vcmo 2 x 1.5	Củn / 100 m	1.779.000
Vcmo 2 x 2.5	Củn / 100 m	2.699.000
Vcmo 2 x 4.0	Củn / 100 m	4.073.000
Vcmo 2 x 6.0	Củn / 100 m	5.699.000



Ngày 01 tháng 01 năm 2026

TCVN 6610 & JAPAN JIS

11



THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN



THẮNG LONG CABLE

100% Đồng Nguyên Chất



TÊN SẢN PHẨM	DVT	GIÁ BÁN (đồng)
--------------	-----	----------------

▶ CÁP CV 7 SQ. - 0,6KV/1KV

CV-1.0	Cáp / 100 m	559.000
CV-1.5	Cáp / 100 m	769.000
CV-2.0	Cáp / 100 m	1.009.000
CV-2.5	Cáp / 100 m	1.255.000
CV-4.0	Cáp / 100 m	2.016.000
CV-6.0	Cáp / 100 m	2.793.000
CV-8.0	Mét	37.390
CV-10	Mét	46.150
CV-16	Mét	70.200
CV-25	Mét	112.770
CV-35	Mét	156.650
CV-50	Mét	213.480
CV-70	Mét	304.550
CV-95	Mét	421.170
CV-120	Mét	548.540
CV-150	Mét	655.650
CV-185	Mét	818.650
CV-200	Mét	906.180
CV-240	Mét	1.072.620
CV-300	Mét	1.345.480
CV-325	Mét	1.487.490
CV-400	Mét	1.732.120
CV-500	Mét	2.247.680



▶ CÁP DUPLEX (DuCV) - 0,6KV/1KV

DuCV - 2 X 6	Mét	58.670
DuCV - 2 X 8	Mét	78.710
DuCV - 2 X 10	Mét	100.090
DuCV - 2 X 16	Mét	152.920
DuCV - 2 X 25	Mét	237.550

THALANG CABLE

THALANG CABLE

TCVN 6617-2 & JAPAN JIS



THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

THĂNG LONG CABLE

100% Đồng Nguyên Chất



TÊN SẢN PHẨM

ĐVT

Giá Bán (đồng)

▶ **CÁP MỀM TRÒN (Vòm mầu sắc: *DEN*)**

LOẠI 2 RIẾT - 300/500V

Vòm	Mét
Vòm 2 x 0,75	10.920
Vòm 2 x 1,5	18.950
Vòm 2 x 2,5	30.200
Vòm 2 x 4,0	45.080
Vòm 2 x 6,0	66.160
Vòm 2 x 8,0	103.000
Vòm 2 x 10	118.700

▶ **LOẠI 3 RIẾT (Vòm) - 300/500V**

Vòm	Mét
Vòm 3 x 0,75	14.740
Vòm 3 x 1,5	26.650
Vòm 3 x 2,5	42.090
Vòm 3 x 4,0	63.090
Vòm 3 x 6,0	95.670
Vòm 3 x 8,0	145.540
Vòm 3 x 10	173.700
Vòm 3 x 16	275.370
Vòm 3 x 25	413.060
Vòm 3 x 35	569.370

▶ **LOẠI 4 RIẾT (Vòm) - 300/500V 4 pha bằng nhau**

Vòm	Mét
Vòm 4 x 0,75	18.910
Vòm 4 x 1,5	34.580
Vòm 4 x 2,5	54.430
Vòm 4 x 4,0	82.480
Vòm 4 x 6,0	124.440
Vòm 4 x 8,0	191.160
Vòm 4 x 10	235.840
Vòm 4 x 16	359.350
Vòm 4 x 25	542.660
Vòm 4 x 35	747.340

TCVN 6610 & JAPAN JIS

THANG LONG
CABLE

THANG LONG
CABLE
Since 2000

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

THĂNG LONG CABLE

100% Đồng Nguyên Chất

THANG LONG CABLE

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN
THĂNG LONG
ĐIỀU HÀNH VÀ
KINH DOANH
THĂNG LONG

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN (đồng)
▶ CÁP ĐIỆN LƯC 1 LỜI, RƯỢT ĐỒNG, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ BẢO VỆ PVC - 0,6KV/1KV			
1	CXV 1.5	Mét	10.980
2	CXV 2.5	Mét	16.420
3	CXV 4.0	Mét	23.360
4	CXV 6.0	Mét	32.910
5	CXV 8.0	Mét	43.450
6	CXV 10	Mét	52.150
7	CXV 16	Mét	78.220
8	CXV 25	Mét	121.220
9	CXV 35	Mét	166.100
10	CXV 50	Mét	225.490
11	CXV 70	Mét	319.620
12	CXV 95	Mét	439.310
13	CXV 120	Mét	572.940
14	CXV 150	Mét	683.610
15	CXV 185	Mét	851.280
16	CXV 200	Mét	943.000
17	CXV 240	Mét	1.113.530
18	CXV 300	Mét	1.395.140
19	CXV 325	Mét	1.540.100
20	CXV 400	Mét	1.787.360
21	CXV 500	Mét	2.285.820

TCVN 6610 & JAPAN 5S

14

Ngày 01 tháng 01 năm 2026

Ngày 01 tháng 01 năm 2024

13

CÔNG TY DÂY CÁP ĐIỆN THĂNG LONG

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN

THĂNG LONG CABLE

100% Đồng Nguyên Chất

STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN (đồng)
-----	--------------	-----	----------------

▶ CÁP ĐIỆN LƯC 2 LỖ, RƯỢT ĐỒNG, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ BẢO VỆ PVC, 0,6KV/1KV

1	CW 2 x 1,5	Mét	29.500
2	CW 2 x 2,5	Mét	40.580
3	CW 2 x 4,0	Mét	57.700
4	CW 2 x 6,0	Mét	78.500
5	CW 2 x 8,0	Mét	99.800
6	CW 2 x 10,0	Mét	120.900
7	CW 2 x 16	Mét	179.930
8	CW 2 x 25	Mét	269.600
9	CW 2 x 35	Mét	361.970
10	CW 2 x 50	Mét	482.050
11	CW 2 x 70	Mét	678.800
12	CW 2 x 95	Mét	919.230

▶ CÁP ĐIỆN LƯC 3 LỖ, RƯỢT ĐỒNG, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ BẢO VỆ PVC, 0,6KV/1KV

1	CW 3 x 1,5	Mét	37.750
2	CW 3 x 2,5	Mét	53.420
3	CW 3 x 4,0	Mét	77.200
4	CW 3 x 6,0	Mét	107.550
5	CW 3 x 8,0	Mét	138.330
6	CW 3 x 10	Mét	167.800
7	CW 3 x 16	Mét	253.410
8	CW 3 x 25	Mét	385.330
9	CW 3 x 35	Mét	520.800
10	CW 3 x 50	Mét	699.140
11	CW 3 x 70	Mét	985.330
12	CW 3 x 95	Mét	1.354.700
13	CW 3 x 120	Mét	1.758.630
14	CW 3 x 150	Mét	2.106.950
15	CW 3 x 185	Mét	2.627.770
16	CW 3 x 240	Mét	3.433.990
17	CW 3 x 300	Mét	4.296.760

TCVN 6670 & JAPAN JIS

Ngày 01 tháng 01 năm 2024

15

THALCO

THALCO

CHUYÊN SẢN SẮT - THÉP CÔNG NGHIỆP

CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT VÀ MÃI ĐÓNG HẠ PHƯỚC

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHÀ PHÁT TRIỂN

THẮNG LUNG CABLE

100% Đồng Nguyên Chất

TRADING COMPANY

CÔNG TY TNHH THƯƠNG MẠI VÀ DỊCH VỤ

HÀ NỘI

TCVN 6610 & JAPAN JIS

▶ CÁP ĐIỆN LƯC 4 LỖI, RƯỢT ĐỒNG,
CÁCH ĐIỆN XÚP, VỎ BẢO VỆ PVC - 0.6KV / 1KV

STT	TÊN SẢN PHẨM	DVT	GIÁ BÁN (đồng)
1	CXV 4 x 1.5	Mét	47.300
2	CXV 4 x 2.5	Mét	67.380
3	CXV 4 x 4.0	Mét	99.010
4	CXV 4 x 6.0	Mét	139.170
5	CXV 4 x 8.0	Mét	179.490
6	CXV 4 x 10	Mét	218.670
7	CXV 4 x 16	Mét	329.340
8	CXV 4 x 25	Mét	515.250
9	CXV 4 x 35	Mét	697.730
10	CXV 4 x 50	Mét	921.800
11	CXV 4 x 70	Mét	1.338.330
12	CXV 4 x 95	Mét	1.794.000
13	CXV 4 x 120	Mét	2.345.010
14	CXV 4 x 150	Mét	2.804.010
15	CXV 4 x 185	Mét	3.494.490
16	CXV 4 x 240	Mét	4.572.950
17	CXV 4 x 300	Mét	5.723.750

▶ CÁP ĐIỆN LƯC 4 LỖI (3 + 1), RƯỢT ĐỒNG,
CÁCH ĐIỆN XÚP, VỎ BẢO VỆ PVC - 0.6KV / 1KV

1	CXV 3 x 2.5 + 1 x 1.5	Mét	61.580
2	CXV 3 x 4.0 + 1 x 2.5	Mét	91.890
3	CXV 3 x 6.0 + 1 x 2.5	Mét	122.620
4	CXV 3 x 6.0 + 1 x 4.0	Mét	129.780
5	CXV 3 x 8.0 + 1 x 4.0	Mét	161.940
6	CXV 3 x 10 + 1 x 6.0	Mét	199.150
7	CXV 3 x 16 + 1 x 10	Mét	308.560
8	CXV 3 x 25 + 1 x 16	Mét	459.410
9	CXV 3 x 35 + 1 x 16	Mét	593.450
10	CXV 3 x 35 + 1 x 25	Mét	637.600

Nguồn 01 tháng 01 năm 2026

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHÁT TRIỂN			
 THALOCO Since 2006 THANG LONG CABLE 100% Đồng Nguyên Chất 			
STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN (đồng)
► CÁP ĐIỆN LỰC 4 LỖ (3+1), RƯỢT ĐỒNG, CÁCH ĐIỆN XLPE, VỎ BẢO VỆ PVC - 0,6KV/1KV			
11	CXV 3 x 50 x 1 x 25	Mét	819.930
12	CXV 3 x 50 x 1 x 35	Mét	864.090
13	CXV 3 x 70 x 1 x 35	Mét	1.150.850
14	CXV 3 x 70 x 1 x 50	Mét	1.208.960
15	CXV 3 x 95 x 1 x 50	Mét	1.579.330
16	CXV 3 x 95 x 1 x 70	Mét	1.674.620
17	CXV 3 x 120 x 1 x 70	Mét	2.097.630
18	CXV 3 x 120 x 1 x 95	Mét	2.229.790
19	CXV 3 x 150 x 1 x 70	Mét	2.507.950
20	CXV 3 x 150 x 1 x 95	Mét	2.632.380
21	CXV 3 x 185 x 1 x 95	Mét	3.080.070
22	CXV 3 x 185 x 1 x 120	Mét	3.288.530
23	CXV 3 x 240 x 1 x 120	Mét	4.131.570
24	CXV 3 x 240 x 1 x 150	Mét	4.264.540
25	CXV 3 x 240 x 1 x 185	Mét	4.443.930
26	CXV 3 x 300 x 1 x 150	Mét	5.157.160
27	CXV 3 x 300 x 1 x 185	Mét	5.176.490

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHÀU PHÁT TRIỂN

THẮNG LONG CABLE

100% Đồng Nguyên Chất

STT	TÊN SẢN PHẨM	DVT	GIÁ BÀN (Đồng)
▶ CÁP ĐIỆN LỤC CÁCH ĐIỆN PVC/PVC - 0,6KV/1KV			
2 ruột			
1	CW 2x1.5	Mét	25.380
2	CW 2x2.5	Mét	37.190
3	CW 2x4.0	Mét	53.850
4	CW 2x6.0	Mét	74.350
5	CW 2x8.0	Mét	100.420
3 ruột			
1	CW 3x1.5	Mét	33.470
2	CW 3x2.5	Mét	49.580
3	CW 3x4.0	Mét	72.650
4	CW 3x6.0	Mét	103.420
5	CW 3x8.0	Mét	138.740
4 ruột			
1	CW 4x1.5	Mét	42.920
2	CW 4x2.5	Mét	63.420
3	CW 4x4.0	Mét	95.340
4	CW 4x6.0	Mét	135.580
5	CW 4x8.0	Mét	179.060

TCVN 6610 & JAPAN JIS

THAY ĐỔI CÁCH NHÌN - CÙNG NHAU PHẢI TRIỂN			
THĂNG LONG CABLE			
100% Đồng Nguyên Chất			
STT	TÊN SẢN PHẨM	ĐVT	GIÁ BÁN (đồng)
▶ CÁP ĐỒNG TRẦN NTT - Ủ MỀM (Chống sét - tiếp địa)			
1	C10	Mét	45.870
2	C16	Mét	70.200
3	C25	Mét	109.760
4	C35	Mét	154.020
5	C50	Mét	222.390
6	C70	Mét	307.650
7	C95	Mét	426.800
8	C120	Mét	548.070
9	C150	Mét	671.320
10	C185	Mét	835.690
11	C240	Mét	1.084.940
12	C300	Mét	1.312.750